

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 3HG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 3HG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3HG GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3HG GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107371800

3. Ngày thành lập: 28/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

19 Khu 3, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912014567

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
8.	Khai thác gỗ	0221
9.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
10.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
13.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
14.	Sản xuất giống thủy sản	0323
15.	Khai thác và thu gom than non	0520
16.	Khai thác dầu thô	0610
17.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
18.	Khai thác quặng sắt	0710
19.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
20.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
23.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
24.	Khai thác muối	0893

25.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
30.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
31.	Vận tải đường ống	4940
32.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
38.	Bưu chính	5310
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn đá quý; - Bán buôn bột giấy;	4669
44.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
48.	Sản xuất xe có động cơ	2910

49.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
50.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
51.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
52.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
53.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
56.	Xây dựng công trình công ích	4220
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
63.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
64.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
66.	Bán mô tô, xe máy	4541
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
68.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
69.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
70.	Bán buôn thực phẩm	4632
71.	Bán buôn đồ uống	4633
72.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
73.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
74.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
75.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

76.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
78.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
79.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
82.	Dịch vụ đóng gói	8292
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
84.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán);	6619
85.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
86.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán);	7020
87.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại	7490
88.	Cho thuê xe có động cơ	7710
89.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
90.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH KIM VẠN LONG	Kiệt 79/51 Lê Hữu Trác, Tổ 28, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0401675916	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
2	VŨ ĐIỆP ANH	Số 16 Tổ 27 khu 2, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	101206343	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
3	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	Số 9/C3 Thôn 25, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	012918316	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
4	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	Số nhà 63 Khu 2, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	012213607	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ LAN HUƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012213607

Ngày cấp: 15/01/2002

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 63 Khu 2, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 63 Khu 2, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội